

Số: **483** /ĐA-ĐHV

Nghệ An, ngày **12** tháng 5 năm 2025

ĐỀ ÁN

**Tổ chức thi môn năng khiếu để bổ trợ tuyển sinh
đào tạo trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Vinh**

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở đào tạo:** Trường Đại học Vinh
- Mã tuyển sinh:** TDV
- Địa chỉ trụ sở chính:** Số 182, đường Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
- Địa chỉ trang thông tin điện tử:** <https://vinhuni.edu.vn>
- Số điện thoại liên hệ trong tuyển sinh:** 02388.988.989 (giờ hành chính)
- Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh:** <https://vinhuni.edu.vn/tuyen-sinh-c06l0vp0a0.html>
- Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của Nhà trường:** <https://vinhuni.edu.vn>

II. TỔ CHỨC THI NĂNG KHIẾU

- Mục đích, tính chất của kỳ thi năng khiếu:**
 - Kỳ thi năng khiếu là kỳ thi bổ trợ, được Trường Đại học Vinh tổ chức để xét tuyển cho Phương thức 4 (405);
 - Các môn năng khiếu được tổ chức thi bao gồm: Vẽ Mỹ thuật, Năng khiếu Thể dục thể thao, Năng khiếu Giáo dục mầm non;
 - Kết quả của kỳ thi năng khiếu được sử dụng để tuyển sinh năm 2025 (*không được bảo lưu để tuyển sinh trong những năm kế tiếp*), cho các tổ hợp của Phương thức 4 (405). Cụ thể như sau:

Môn năng khiếu	Ngành/mã ngành áp dụng	Phương thức 4 (405)/tổ hợp
Vẽ Mỹ thuật (Vẽ MT)	Kiến trúc /7580101	Tổ hợp: V01 (Toán, Văn, Vẽ MT)
Năng khiếu Thể dục thể thao (NK-TDĐT)	Giáo dục Thể chất /7140206	Tổ hợp: T00 (Toán, Sinh, NK-TDĐT); T01 (Toán, Văn, NK-TDĐT); T02 (Văn, Sinh, NK-TDĐT); T05 (Văn, GDCD/GDKT&PL, NK-TDĐT).
Năng khiếu Giáo dục mầm non (NK-GDMN)	Giáo dục Mầm non /7140201	Tổ hợp: M00 (Toán, Văn, NK-GDMN); M01 (Văn, Sử, NK-GDMN); M10 (Toán, Tiếng Anh, NK-GDMN); M13 (Toán, Sinh, NK-GDMN)

2. Kế hoạch tổ chức thi môn Năng khiếu

2.1. Đối tượng dự thi:

a) Người đã học xong chương trình THPT nhưng chưa tốt nghiệp trong năm tổ chức kỳ thi;

b) Người đã có Bằng tốt nghiệp THPT, người đã có Bằng tốt nghiệp trung cấp dự thi để lấy kết quả làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh.

2.2. Thời gian, địa điểm và hình thức tổ chức thi:

- Thời gian tổ chức thi (dự kiến): từ ngày 08/7/2025 đến ngày 10/7/2025.

- Địa điểm và hình thức thi: Thí sinh tập trung dự thi trực tiếp tại Trường Đại học Vinh. Nếu xảy ra tình huống bất khả kháng (do thiên tai, dịch bệnh...) không thể tổ chức thi tập trung thì Trường sẽ thông báo đến thí sinh hình thức thi phù hợp khác.

2.3. Đăng ký dự thi:

Thí sinh đăng ký dự thi theo hướng dẫn trên cổng tuyển sinh của Trường Đại học Vinh tại: <http://tuyensinhchinhquy.vinhuni.edu.vn>.

- Thời gian đăng ký: Từ ngày 20/5/2025 đến ngày 05/6/2025

- Thời gian nộp lệ phí: Từ ngày 02/6/2025 đến ngày 12/6/2025

- Lệ phí dự thi: 500.000đ/thí sinh.

- Hồ sơ thí sinh nộp trực tuyến/online gồm:

+ Phiếu đăng ký dự thi kê khai theo mẫu trực tuyến;

+ Ảnh chụp/scan căn cước/căn cước công dân còn hiệu lực;

+ Ảnh thẻ có tỉ lệ: rộng x dài = 4 x 6, mới chụp trong vòng 2 tháng;

+ Ảnh chụp/scan bản chính các giấy tờ ưu tiên (nếu có);

- Lưu ý: Thí sinh được xác định là đăng ký thành công phải có đầy đủ hồ sơ hợp lệ, rõ ràng và hoàn thành việc nộp lệ phí; thí sinh nên sử dụng máy tính để bàn hoặc laptop để đăng ký trực tuyến/online.

2.4. Quy chế thi năng khiếu: link:

<https://vinhuni.edu.vn/dai-hoc-chinh-quy-c06.0110vp0a0.html>

3. Nội dung bài thi, đánh giá và đề thi mẫu: Phụ lục

III. NĂNG LỰC TỔ CHỨC THI:

1. Kinh nghiệm tổ chức thi:

Trường Đại học Vinh có nhiều kinh nghiệm trong nhiều năm tổ chức các kỳ thi tuyển sinh như: Kỳ thi tuyển sinh do Trường tự ra đề thi; chủ trì tổ chức cụm thi tuyển sinh 3 chung và Kỳ thi THPT quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo giao.

Phòng Đào tạo là bộ phận chuyên trách tổ chức các Kỳ thi; Phòng Thanh tra - Pháp chế là bộ phận chuyên trách thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát kỳ thi. Đội ngũ cán bộ của các đơn vị có năng lực công tác tốt, trung thực, khách quan và đặc biệt có kinh nghiệm nhiều năm trong việc tổ chức các kỳ thi phục vụ cho công tác tuyển sinh của Trường.

Phần mềm tổ chức thi: Trường có đủ năng lực thiết kế, xây dựng và hạ tầng mạng để vận hành hệ thống phần mềm tổ chức thi theo yêu cầu chuyển đổi số.

2. Khu vực tổ chức thi và chấm thi:

Nhà trường có đủ các phòng học, nhà thi đấu Thể dục thể thao đa năng, sân bãi

với đầy đủ thiết bị và dụng cụ để tổ chức thi các môn Năng khiếu và có đủ phòng làm việc cho Hội đồng thi, Ban Chấm thi, Ban Thư ký, Ban Làm phách. Khu vực tổ chức thi đảm bảo các yêu cầu về cách ly, an toàn, bảo mật và phòng chống cháy nổ.

Nhà trường đảm bảo đủ thùng, tủ có khóa chắc chắn để bảo quản lưu trữ đề thi và bài thi và đầu phách. Đối với môn Năng khiếu Thể dục thể thao được tổ chức ghi nhận thành tích của từng thí sinh tại sân bãi thi đấu thể dục thể thao. Đối với môn Năng khiếu Giáo dục Mầm non được tổ chức đánh giá năng khiếu đọc diễn cảm và kể chuyện của từng thí sinh tại phòng thi.

3. Đội ngũ cán bộ tham gia công tác thi:

Có đủ số lượng cán bộ cơ hữu tham gia công tác thi; phẩm chất trung thực, đạo đức tốt; có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin.

Môn Văn Mỹ thuật: Cán bộ ra đề thi, phản biện đề thi và chấm thi do giảng viên Khoa Xây dựng đảm nhiệm.

Môn Năng khiếu Thể dục thể thao: Cán bộ chấm thi do giảng viên Khoa Giáo dục Thể chất - Trường Sư phạm đảm nhiệm.

Môn Năng khiếu Giáo dục mầm non: Xây dựng thư viện ngữ liệu văn bản, chấm thi do giảng viên Khoa Giáo dục Mầm non - Trường Sư phạm đảm nhiệm.

Quy trình và phân công trách nhiệm, nhiệm vụ các bộ phận tham gia thi đảm bảo hiệu quả, độc lập, khách quan, chống gian lận và lạm dụng giữa các khâu và các bộ phận.

4. Cam kết thực hiện đề án thi

Trường Đại học Vinh cam kết thực hiện việc tổ chức thi các môn năng khiếu theo đúng quy định của Đề án và Quy chế thi đã được công khai tại Trang thông tin tuyển sinh của Trường. Tiếp nhận, giải quyết mọi khiếu nại và bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh dự thi.

5. Thông tin khác

5.1. Học phí, Học bổng tuyển sinh và các phần thưởng cho thí sinh trúng tuyển vào Trường có thành tích xuất sắc

Thí sinh xem tại: <https://vinhuni.edu.vn/truong-dai-hoc-vinh-chinh-thuc-cong-bo-thong-tin-tuyen-sinh-dai-hoc-chinh-quy-nam-2025-c06.0110v0p0a131121.html>

5.2. Thông tin liên hệ và hỗ trợ thí sinh:

Số điện thoại có sử dụng số zalo của cán bộ hỗ trợ, tư vấn tuyển sinh vào đại học chính quy năm 2025, chi tiết xem tại: <https://vinhuni.edu.vn/danh-sach-can-bo-tu-van-tuyen-sinh-dai-hoc-chinh-quy-truong-dai-hoc-vinh-nam-2025-c06.0110v0p0a130989.html>

Thông tin liên hệ: Phòng Đào tạo - Trường Đại học Vinh, địa chỉ: Số 182, đường Lê Duẩn, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An, điện thoại: 0238.898 8989./. ✓

Nơi nhận: ✓

- Bộ GD&ĐT;
- Các Sở GD&ĐT;
- Các đơn vị liên quan;
- BBT website, iOffice;
- Lưu: HCTH, ĐT. ✓

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
GS.TS. Nguyễn Huy Bằng



**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục 1:

NỘI DUNG BÀI THI, ĐỀ MINH HOẠ VÀ ĐÁNH GIÁ MÔN VẼ MỸ THUẬT

*(Ban hành theo Đề án số **483** /ĐA-ĐHV, ngày **12** /5/2025
của Trường Đại học Vinh)*

1. Nội dung bài thi và đánh giá:

- Thí sinh thể hiện một bài vẽ theo mẫu vẽ trên giấy vẽ khổ A3 (được phát tại phòng thi) bằng chất liệu bút chì đen.

- Thời gian làm bài: 180 phút.

- Đề thi gồm 2 câu hỏi: câu 1 và câu 2, với yêu cầu:

Câu 1 (6 điểm): Vẽ lại nhóm tĩnh vật bằng bút chì trên khổ giấy A3

Ban ra đề thi trực tiếp lựa chọn 3 mẫu vật có sẵn, tiến hành sắp xếp vị trí các mẫu vật trên nền ghế hoặc bàn có phong vải trắng làm nền, tiến hành lưu giữ lại vị trí các mẫu vật đã sắp xếp và lưu giữ bảo mật các mẫu vật đến lúc thi. Mỗi phòng thi gồm 3 mẫu vật, mẫu vật các phòng thi giống nhau, vị trí bố trí các mẫu vật các phòng thi giống nhau.

Câu 2 (4 điểm): Vẽ một chủ đề hoặc một không gian

Đề thi có thể lựa chọn một không gian nhỏ có trong cuộc sống, một chủ đề về xã hội, một bài thơ thể hiện một nội dung không gian nào đó...

Lưu ý: Trước 30 phút khi thí sinh vào phòng thi, các mẫu vật sẽ được bố trí lại tại các phòng thi theo đúng vị trí đã sắp xếp trước đó.

- Mẫu vật được bố trí phòng có đầy đủ ánh sáng tự nhiên, ánh sáng chủ đạo đi từ trái qua phải của nhóm vật thể.

- Giấy thi là giấy có khổ A3 (giấy chuyên dùng cho vẽ bút chì), trên giấy thi đính kèm phách (phách dẹt) ghi thông tin của thí sinh, số báo danh... Các thông tin này được ghi trên phách riêng và đính kèm với mặt sau của giấy vẽ

2. Đề thi minh họa môn Vẽ Mỹ thuật: Link: <https://vinhuni.edu.vn/dai-hoc-chinh-quy-c06.0110vp0a0.html>



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 2:
NỘI DUNG BÀI THI VÀ ĐÁNH GIÁ
MÔN NĂNG KHIẾU THỂ DỤC THỂ THAO

(Ban hành theo Đề án số **483** /ĐA-ĐHV, ngày **12** /5/2025
của Trường Đại học Vinh)

Điểm môn năng khiếu thể dục thể thao được đánh giá theo thang điểm 10, làm tròn đến hai chữ số thập phân. Bao gồm tổng điểm của 3 bài thi: chạy 100m, Bật xa tại chỗ và Chạy luồn cọc 30m (chạy zích zắc). Nội dung thi như sau:

1. Nội dung thi

1.1. Bài thi 1: Chạy 100m

1.1.1. Tư thế chuẩn bị: Thí sinh đứng vào vị trí xuất phát với tư thế xuất phát cao, đứng sát vạch, chân không được dẫm lên vạch xuất phát.

1.1.2. Kỹ thuật thực hiện: Thí sinh xuất phát theo khẩu lệnh, "Sẵn sàng - Chạy".

Sau khi giám thị xuất phát hô khẩu lệnh, thí sinh chú ý nghe và xuất phát theo khẩu lệnh. Khẩu lệnh gồm có 2 phần: Phần dự lệnh "Sẵn sàng" và động lệnh "Chạy"; sau khi nghe dự lệnh thí sinh tập trung cao để nghe động lệnh xuất phát, lúc này thí sinh không được làm các động tác khác mà phải đứng im. Khi nghe động lệnh xuất phát "Chạy" thí sinh được xuất phát ngay. Sau khi xuất phát, thí sinh chạy nhanh về đích càng sớm càng tốt, khi về đích thí sinh phải chạm đích bằng "Ngực" hoặc "Vai". Mỗi thí sinh chạy theo đường chạy riêng của mình.

1.1.3. Các trường hợp phạm quy

- Khi xuất phát chân dẫm lên vạch xuất phát hoặc đứng vào phần của cự ly đường chạy.
- Xuất phát trước động lệnh hoặc đồng thời với động lệnh.
- Khi đã có lệnh "Sẵn sàng" mà thí sinh tiếp tục làm các động tác khác.
- Khi chạy thí sinh chạy ra ngoài đường chạy của mình mà gây ảnh hưởng tới thí sinh khác hoặc tạo được lợi thế cho mình.

Lưu ý: Các trường hợp phạm lỗi xuất phát (trường hợp 1, 2, 3 ở trên), thí sinh được xuất phát lại từ đầu. Cán bộ coi thi phụ trách xuất phát có trách nhiệm nhắc nhở thí sinh nếu phạm lỗi lần thứ hai trong đợt chạy sẽ bị loại khỏi cuộc thi.

1.1.4. Cách tính thành tích

Thành tích của thí sinh được tính bằng thời gian, bắt đầu từ khi dứt lệnh xuất phát cho đến khi thí sinh chạy về tới đích.

Thành tích được tính bằng giây, tới 1/10 của giây và tính quy tròn theo quy tắc sau: Từ 0.05 giây trở xuống quy tròn xuống, từ 0.06 giây trở lên quy tròn lên.

1.2. Bài thi 2: Bật xa tại chỗ

1.2.1. Tư thế chuẩn bị: Tư thế thân người thẳng, hai chân đứng thẳng bằng nhau trên ván giậm nhảy.

1.2.2. Thực hiện: Thí sinh nhún đuôi các khớp, co gập để tạo đà bật nhảy (hai chân không được rời ván giậm nhảy trong khi tạo đà), sau đó kết hợp sức mạnh bật lên trên về trước rồi rơi xuống hố cát. Kết thúc lần bật thí sinh đi về phía trước hố cát và ra ngoài.

1.2.3. Các trường hợp phạm quy

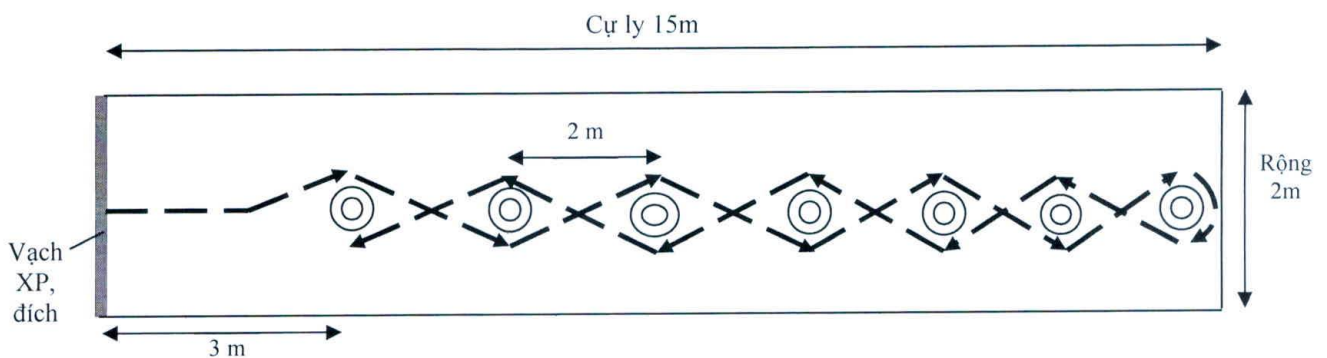
- Khi tạo đà bật nhảy thí sinh tạo đà để hai chân rời ván giậm nhảy sau đó mới bật.
- Sau khi bật xong thí sinh đi ngược lại về phía ván giậm nhảy.
- Khi thực hiện lần bật thí sinh rơi vào hố cát rồi bị mất thăng bằng và tiếp tục bật (hoặc ngã) ra ngoài hố cát; điểm chạm ngoài hố cát đầu tiên gần ván giậm nhảy hơn so với điểm chạm gần nhất trong hố cát.

1.2.4. Cách đo thành tích

- Thành tích của thí sinh được tính từ điểm chạm cát gần nhất so với ván giậm nhảy cho đến điểm trên mép của ván và vuông góc mép ván.
- Thành tích được đo bằng đơn vị đo xăngtimét (cm).

1.3. Bài thi 3: Chạy luân cọc 30m (chạy zích zắc)

1.3.1. Kỹ thuật thực hiện của thí sinh



1.3.2. Tư thế chuẩn bị: Thí sinh đứng vào vị trí xuất phát với tư thế xuất phát cao, đứng sát vạch, chân không được dẫm lên vạch xuất phát.

1.3.3. Kỹ thuật thực hiện: Thí sinh xuất phát theo khẩu lệnh, "Sẵn sàng - Chạy". Sau khi CBCT phụ trách xuất phát hô khẩu lệnh, thí sinh chú ý nghe và xuất phát theo khẩu lệnh.

Khẩu lệnh gồm có 2 phần: Phần dự lệnh "Sẵn sàng" và phần động lệnh "Chạy";

Sau khi nghe dự lệnh thí sinh tập trung cao để nghe động lệnh xuất phát, lúc này thí sinh không được làm các động tác khác mà phải đứng im. Khi nghe động lệnh xuất phát "Chạy" thí sinh được xuất phát ngay.

Sau khi xuất phát, thí sinh chạy luân qua từng cọc một, đến cọc cuối cùng chạy vòng quay trở lại luân qua từng cọc một cho đến khi về tới đích (**như hình vẽ**).

Khi về tới đích thí sinh phải chạm đích bằng "Ngực" hoặc bằng "Vai".

1.3.4. Các trường hợp phạm quy

- Khi xuất phát chân dẫm lên vạch xuất phát hoặc đứng vào phần của cự ly đường chạy.

- Xuất phát trước động lệnh hoặc đồng thời với động lệnh.
- Khi đã có lệnh "Sẵn sàng" mà thí sinh tiếp tục làm các động tác khác.
- Khi chạy làm đổ cọc, không luồn qua cọc.
- Chạy ngắn hơn cự li quy định.

Lưu ý: Các trường hợp phạm lỗi xuất phát (trường hợp 1, 2, 3 ở trên), thí sinh được xuất phát lại từ đầu. CBCT phụ trách xuất phát có trách nhiệm nhắc nhở thí sinh nếu phạm lỗi lần thứ hai trong đợt chạy sẽ bị loại khỏi cuộc thi.

1.3.5. Cách tính thành tích

Thành tích của thí sinh được tính bằng thời gian, bắt đầu từ khi dứt động lệnh xuất phát cho đến khi thí sinh chạy về tới đích.

Thành tích được tính bằng giây, tới 1/10 của giây và được quy tròn theo nguyên tắc sau: Từ 0.05 giây trở xuống quy tròn xuống, từ 0.06 giây trở lên quy tròn lên.

2. Đánh giá:

Link: <https://vinhuni.edu.vn/dai-hoc-chinh-quy-c06.0110vp0a0.html>

Phụ lục 3:
NỘI DUNG BÀI THI, ĐỀ MINH HOẠ VÀ ĐÁNH GIÁ
MÔN NĂNG KHIẾU GIÁO DỤC MẦM NON

(Ban hành theo Đề án số **483** /ĐA-ĐHV, ngày **12** /5/2025
của Trường Đại học Vinh)

1. Nội dung bài thi và đánh giá môn Năng khiếu Giáo dục mầm non:

Điểm môn năng khiếu Giáo dục Mầm non được đánh giá được quy đổi về theo thang điểm 10, làm tròn đến hai chữ số thập phân; bao gồm tổng điểm của 2 phần thi: Đọc - kể chuyện và Hát - Thẩm âm, nội dung thi như sau:

1.1. Nội dung bài thi và đánh giá phần thi 01: Đọc, kể chuyện

Thí sinh bốc thăm ngẫu nhiên 01 đề thi và thực hiện thực hiện 02 yêu cầu trong thời gian 5 phút:

1.1.1. Nội dung thi

(1) Đọc diễn cảm văn bản trong Ngân hàng ngữ liệu văn bản (theo tên và định hướng ghi trên đề thi).

(2) Kể lại câu chuyện trong Ngân hàng ngữ liệu truyện kể (theo tên và định hướng ghi trên đề thi) bằng ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ... phù hợp.

Lưu ý:

- Ngân hàng ngữ liệu văn bản được xây dựng, chọn lọc trong các bộ sách giáo khoa Ngữ văn lớp 10, lớp 11 và lớp 12 (Bộ Chân trời sáng tạo, Bộ Kết nối Tri thức và Bộ Cánh diều) và các tài liệu khác được xuất bản bởi các NXB có uy tín.

- Ngân hàng ngữ liệu truyện kể được xây dựng, chọn lọc trong các tài liệu tham khảo về truyện kể được đề cập trong sách giáo khoa, tài liệu giảng dạy được sử dụng trong các trường Mầm non, Tiểu học hiện nay, được xuất bản bởi các NXB có uy tín.

- Ngân hàng ngữ liệu văn bản và truyện kể được được công bố công khai trên website ít nhất 30 ngày trước khi thí sinh bắt đầu dự thi.

1.1.2. Cách tiến hành

(1) Thí sinh bốc thăm phiếu thi để nhận bài đọc, truyện kể:

(2) Chuẩn bị 3 - 4 phút.

(3) Trình bày bài đọc.

(4) Trình bày truyện kể:

- Nêu tên tác phẩm, tác giả của truyện kể.

- Kể lại câu chuyện đó.

1.1.3. Thang điểm đánh giá

- **Đọc:** Tối đa 20 điểm:

TT	Nội dung	Thang điểm
1.	Độc: Tối đa 5.0 điểm với các tiêu chí sau đây	
1.1.	Độc đúng, rõ ràng, mạch lạc, phù hợp với thể loại tác phẩm	3.0-5.0
1.2.	Độc đúng, nhưng chưa phù hợp với thể loại tác phẩm	0.0-2.5
2.	Giọng đọc: Tối đa 12.0 điểm với các tiêu chí sau đây	
2.1.	Biết ngắt giọng, nhấn giọng, âm lượng, ngữ điệu phù hợp với nội dung, tư tưởng tác phẩm	9.0-12.0
2.2.	Biết ngắt giọng, nhấn giọng, nhưng âm lượng, ngữ điệu chưa phù hợp với nội dung, tư tưởng tác phẩm	6.0-8.5
2.3.	Ngắt giọng, nhấn giọng còn có chỗ sai	0.0-5.5
3.	Phong cách thể hiện: Tối đa 3.0 điểm với các tiêu chí sau đây	
3.1.	Phong thái tự tin, chững chạc, có sức thuyết phục lôi cuốn người nghe	2.0-3.0
3.2.	Chưa tự tin, chưa tạo được mối quan hệ thiện cảm với người nghe	0.0-1.5
	Tổng:	20.00

- **Kể chuyện:** Tối đa 30 điểm:

TT	Nội dung	Thang điểm
1.	Nội dung kể chuyện: Tối đa 8.0 điểm với các tiêu chí sau đây	
1.1	Kể đúng nội dung, tình tiết của câu chuyện	5.5-8.0
1.2	Kể đúng nội dung, nhưng có sai một số tình tiết của câu chuyện	0.0-5.0
2.	Nghệ thuật kể chuyện: Tối đa 19.0 điểm với các tiêu chí sau đây	
2.1.	Thái độ, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ hài hoà	3.0
2.2.	Ngữ điệu phù hợp	3.0
2.3.	Kể lưu loát, ngôn ngữ sinh động, phong phú	5.0
2.4	Giọng kể hợp với nhân vật	4.0
2.5	Chuyển tình tiết uyển chuyển, lôgic	2.0
2.6	Kể gây được ấn tượng	2.0
3.	Phong cách thể hiện: Tối đa 3.0 điểm với các tiêu chí sau đây	
3.1.	Phong thái tự tin, chững chạc, có sức thuyết phục lôi cuốn người nghe	2.0-3.0
3.2.	Chưa tự tin, chưa tạo được mối quan hệ thiện cảm với người nghe	0.0-1.5
	Tổng:	30.00

1.2. Nội dung bài thi và đánh giá phần thi 02: Hát - Thẩm âm

1.2.1. Nội dung bài thi

Thí sinh bốc thăm ngẫu nhiên 01 đề thi và thực hiện thực hiện 02 yêu cầu trong thời gian 07 phút:

(1) Thí sinh chọn một bài hát thuộc một trong các chủ đề: Thiếu nhi, Thầy cô và mai trường, Tình yêu, Quê hương - đất nước để hát cho Ban chấm thi nghe.

(2) Thực hiện phần thẩm âm theo yêu cầu trong đề thi

1.2.2. Cách tiến hành

- Hát

- + Thí sinh tự chọn 01 bài hát
- + Nêu tên bài hát và tác giả
- + Trình bày bài hát
- Thăm âm: Thí sinh nghe đàn và thực hiện yêu cầu trong đề thi

1.2.3. Thang điểm đánh giá

TT	Nội dung	Thang điểm
I	Hát: tối đa 30.0 điểm, với các tiêu chí sau đây	30.0
1	Chất giọng: tối đa 15.0 điểm với các tiêu chí sau đây	15.0
1.1	Có chất giọng tốt	12.0-15.0
1.2	Có chất giọng khá	10.0-11.5
1.3	Có chất giọng trung bình	8.0-9.5
1.4	Chất giọng không tốt	6.0-7.5
1.5	Chất giọng yếu	5.0-5.5
1.6	Chất giọng kém	0.0-4.5
2	Giai điệu, nhịp điệu: tối đa 8.0 điểm với các tiêu chí sau đây	8.0
2.1	Đúng cao độ, trường độ, thể hiện tốt tính chất sắc thái, nhịp điệu tốt	7.0-8.0
2.2	Đúng cao độ, trường độ, chưa thể hiện tốt tính chất sắc thái, nhịp điệu	6.0-6.5
2.3	Sai một số chỗ về cao độ, trường độ, thể hiện chưa tốt tính chất sắc thái, nhịp điệu	4.0-5.5
2.4	Đúng cao độ, sai trường độ, hát không có nhạc cảm	0.0-3.5
3	Xử lý âm thanh: tối đa 4.0 điểm với các tiêu chí sau đây	4.0
3.1	Hát rõ lời ca, đúng dấu giọng, âm thanh tròn, đầy, vang, khoẻ, lấy hơi hợp lý tốt	3.0-4.0
3.2	Hát rõ lời, âm thanh méo, yếu, chưa vang, lấy hơi chưa hợp lý, sai dấu giọng	2.0-2.5
3.3	Hát chưa rõ lời, khẩu hình chưa đúng, lấy hơi chưa hợp lý	0.0-1.5
4	Khả năng diễn xuất: tối đa 3.0 điểm với các tiêu chí sau đây	3.0
4.1	Nét mặt tươi, phong thái đẹp, động tác phụ hoạ phù hợp tốt	2.0-3.0
4.2	Nét mặt chưa tươi, phong thái chưa đẹp, động tác phụ hoạ chưa phù hợp	0.0-1.5
II	Thăm âm: tối đa 20.0 điểm với các tiêu chí sau đây	20.0
1.1	Đúng cao độ, trường độ, tiết tấu, có sắc thái	18.0-20.0
1.2	Đúng cao độ, tiết tấu, trường độ, sắc thái chưa tốt	16.0-17.5
1.3	Đúng cao độ, trường độ, sai tiết tấu, sắc thái tốt	14.5-15.5
1.4	Đúng cao độ, trường độ, sai tiết tấu, sắc thái chưa tốt	13.0-14.0
1.5	Sai cao độ, trường độ 1 - 2 lỗi	11.0-12.5
1.6	Sai cao độ, trường độ 2 - 3 lỗi	8.0-10.5
1.7	Sai cao độ, trường độ 4 - 5 lỗi	5.0-7.5
1.8	Sai cao độ, trường độ 6 - 7 lỗi	3.0-4.5
1.9	Sai cao độ, trường độ 8 - 9 lỗi	1.0-2.5
1.10	Sai cao độ, trường độ trên 9 lỗi	0.0-0.5
	Tổng điểm: Hát, thăm âm	50.0

1.3. Đề thi minh hoạ: Link: <https://vinhuni.edu.vn/dai-hoc-chinh-quy-c06.0110vp0a0.html>

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Đề minh họa

ĐỀ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2025

KHỐI THI V - MÔN THI: VẼ MỸ THUẬT

(Thời gian làm bài: 180 phút)

Câu 1 (6 điểm): Vẽ nhóm tĩnh vật (theo mẫu - Có mẫu kèm theo)

Chất liệu hiện: Bút chì đen

Yêu cầu đối với bài thi:

- Bố cục hình trong tờ giấy vẽ.
- Mô tả hình vẽ đúng với mẫu.
- Thể hiện được hệ thống sáng tối, chất liệu của mẫu, nền vải.
- Thể hiện được bút pháp chất liệu chì.

Câu 2 (4 điểm): Anh (chị) hãy vẽ góc không gian nghỉ ngơi (giải lao) của sân trường học theo trí nhớ hoặc trí tưởng tượng của mình bằng bút chì đen trên khung hình 20x25cm./.

Chú ý:

- Vẽ bài trên mặt giấy không dán phách.
- Mỗi một câu thể hiện trên một tờ giấy thi có đóng dấu.
- Không được ký hiệu riêng, không thể hiện chữ viết trong bài thi.
- Không sử dụng bất cứ tài liệu nào trong phòng thi.

--- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm ---

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Đề minh họa
ĐỀ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2025
KHỐI THI M

Phần thi 01: Đọc diễn cảm

Đọc diễn cảm bài thơ “ABC” của tác giả “XYZ”, trang, trong Ngân hàng ngữ liệu văn bản (*Ban hành theo Quyết định số /QĐ-ĐHV của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh*).

Phần thi 02: Kể chuyện

Hãy lựa chọn 01 câu chuyện trong Ngân hàng truyện kể (*Ban hành theo Quyết định số /QĐ-ĐHV của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh*) và thực hiện các yêu cầu sau:

- Nêu tên tác phẩm, tác giả của truyện kể.
- Trình bày truyện kể với vai người kể truyện.

--- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm ---

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Đề minh họa
ĐỀ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2025
KHỐI THI M

Phần thi 01: Hát

Tự chọn 01 bài hát (*Chủ đề: Thầy cô và mái trường; Tình yêu; Quê hương đất nước*) và trình bày bài hát đó.

Phần thi 02: Thăm âm

Nghe đàn và la lại:



--- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm ---

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 2.1

THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ MÔN NĂNG KHIẾU THỂ DỤC THỂ THAO

(Ban hành theo Đề án số **483** /ĐA-ĐHV, ngày **12** /5/2025
của Trường Đại học Vinh)

1. Nội dung chạy 100m (Đơn vị tính bằng giây (s))

TT	Thành tích nam (s)	Thành tích nữ (s)	Điểm
1.	$\leq 13''2$	$\leq 15''7$	4
2.	13''3 - 13''5	15''8 - 16''0	3.8
3.	13''6 - 13''8	16''1 - 15''3	3.6
4.	13''9 - 14''1	16''4 - 16''6	3.4
5.	14''2 - 14''4	16''7 - 16''9	3.2
6.	14''5 - 14''7	17''0 - 17''2	3.0
7.	14''8 - 15''1	17''3 - 17''6	2.8
8.	15''2 - 15''5	17''7 - 18''0	2.6
9.	15''6 - 15''9	18''1 - 18''4	2.4
10.	16''0 - 16''3	18''5 - 18''8	2.2
11.	16''4 - 16''6	18''9 - 19''1	2.0
12.	16''7 - 16''9	19''2 - 19''4	1.8
13.	17''0 - 17''2	19''5 - 19''7	1.6
14.	17''3 - 17''5	19''8 - 20''0	1.4
15.	17''6 - 17''8	20''1 - 20''3	1.2
16.	17''9 - 18''1	20''4 - 20''6	1.0
17.	18''2 - 18''4	20''7 - 20''9	0.8
18.	18''5 - 18''7	21''0 - 21''2	0.6
19.	18''8 - 19''0	21''3 - 21''5	0.4
20.	19''1 - 19''3	21''6 - 21''8	0.2
21.	$> 19''3$	$> 21''8$	0

2. Nội dung bật xa (Đơn vị tính bằng cm)

TT	Thành tích nam (cm)	Thành tích nữ (cm)	Điểm
1.	≥ 260	$\geq 195\text{cm}$	3
2.	255 - 259	185 - 194	2.8
3.	245 - 254	180 - 184	2.6
4.	235 - 244	170 - 179	2.4
5.	225 - 234	160 - 169	2.2
6.	215 - 224	150 - 159	2.0
7.	205 - 214	140 - 149	1.8
8.	195 - 204	130 - 139	1.6
9.	185 - 194	120 - 129	1.4

TT	Thành tích nam (cm)	Thành tích nữ (cm)	Điểm
10.	175 - 184	110 - 119	1.2
11.	165 - 174	100 - 109	1.0
12.	155 - 164	90 - 99	0.8
13.	145 - 154	80 - 89	0.6
14.	135 - 144	70 - 79	0.4
15.	125 - 134	60 - 69	0.2
16.	< 125	< 60	0

3. Nội dung chạy 30m luân cọc/chạy zích zắc (Đơn vị tính bằng giây (s))

TT	Thành tích nam (s)	Thành tích nữ (s)	Điểm
1.	$\leq 10''5$	$\leq 12''7$	3
2.	10''6 - 10''7	12''8 - 12''9	2.8
3.	10''8 - 10''9	13''0 - 13''1	2.6
4.	11''0 - 11''1	13''2 - 13''3	2.4
5.	11''2 - 11''4	13''4 - 13''6	2.2
6.	11''5 - 11''7	13''7 - 13''9	2.0
7.	11''8 - 12''0	14''0 - 14''2	1.8
8.	12''1 - 12''4	14''3 - 14''5	1.6
9.	12''5 - 12''8	14''6 - 14''9	1.4
10.	12''9 - 13''2	15''0 - 15''3	1.2
11.	13''3 - 13''6	15''4 - 15''7	1.0
12.	13''7 - 14''0	15''8 - 16''1	0.8
13.	14''1 - 14''4	16''2 - 16''5	0.6
14.	14''5 - 14''8	16''6 - 16''9	0.4
15.	14''9 - 15''2	16''9 - 17''2	0.2
16.	> 15''2	> 17''2	0